

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 30-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Trường

2. Ông Khoàng Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng Be P; sinh ngày 05 tháng 01 năm 1973 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản K, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Sái S (đã chết) và bà Cháng Thị C. Bị cáo có vợ là Thảo Thị L và 06 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 59/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 16/12/2019, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/01/2023, sau đó tạm giam từ ngày 11/01/2023 cho tới nay, có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hồ A D, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút, ngày 04/01/2023, tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản K, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện tại nhà của Giàng Be P có biểu hiện vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Khi tổ công tác vào trong nhà, thấy Giàng Be P đang ngồi ở bàn ăn cơm cạnh bếp lửa. Sau khi nghe tổ công tác giải thích, Giàng Be P đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 03 gói nilon màu trắng, các gói được hơi lửa dán kín, bên trong đều chứa chất bột màu trắng đục. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 03 gói vật chứng nêu trên.

Tại cơ quan điều tra Giàng Be P khai nhận: 03 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng đục thu giữ của Giàng Be P là Heroine. Nguồn gốc 03 gói Heroine này là do P mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản Huổi Đạo, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên với giá 100.000 đồng vào khoảng 10 giờ ngày 04/01/2023. Sau khi mua được 03 gói Heroine, P lấy 01 mảnh nilon màu trắng gói 03 gói Heroine này vào rồi cất giấu trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người đi bộ về nhà. Đến khoảng 15 giờ 50 phút ngày 04/01/2023 khi P đang ngồi ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện N, phát hiện bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu ngày 05/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Tổng khối lượng 03 gói chất bột màu trắng đục thu giữ của Giàng Be P là 0,57 (không phải năm mươi bảy) gam, trích 0,24 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0,33 gam.

Tại Kết luận giám định số: 141/KL-KTHS, ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Be P gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine”.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSNP ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng Be P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Be P đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giàng Be P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề

ngiht xử phạt bị cáo Giàng Be P từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Giàng Be P nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Be P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 04/01/2023, Giàng Be P đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,57 (không phải năm mươi bảy) gam, được P cất giấu trong túi áo ngực đang mặc trên người khi đang ở nhà tại bản K, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Nguồn gốc 03 gói Heroine này là do bị cáo mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản Huổi Đạo, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên vào khoảng 10 giờ ngày 04/01/2023 với giá 100.000 đồng. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để bản thân sử dụng vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng Be P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm

hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Giàng Be P xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Ngày 20/9/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 59/2018/HS-ST, trong đó tên bố đẻ của bị cáo là Giàng Sáy Sàng (đã chết) và mẹ đẻ là Tráng Thị Cha. Đến ngày 16/12/2019 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày phạm tội mới đã được xóa án tích. Tuy nhiên, sau khi trở về địa phương sinh sống, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này, do đó bị cáo có nhân thân xấu. Tại Biên bản xác minh ngày 26/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và tài liệu chứng cứ có trong vụ án, xác định tên bố đẻ bị cáo Giàng Sái Sàng (đã chết) và mẹ đẻ Cháng Thị C. Do bố mẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nói tiếng Việt không rõ nên có sự khác nhau về tên gọi, Giàng Sáy S và Giàng Sái S là cùng một người và Tráng Thị C và Cháng Thị C là cùng một người, và tên chính xác của bố mẹ bị cáo là Giàng Sái S và Cháng Thị C.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nương, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án Giàng Be P khai đã mua Heroine của 01 người đàn ông dân tộc Mông vào khoảng 10 giờ ngày 04/01/2023 tại bản Huổi Đạo, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Be P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Be P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/01/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,33 (không phải ba mươi ba) gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng nilon, phong bì niêm phong cũ.

(Vật chứng được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Be P.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Giàng Be P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/3/2023./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Bộ phận HSNV Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

